TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 931/2024/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 14 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1433/2024/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Tô Minh T, sinh năm 1991

Địa chỉ thường trú: 521/78, Khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1994

Địa chỉ thường trú: 521/78, Khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tô Minh T và chị Nguyễn Ngọc Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 03 (ba) con chung là Tô Kiến T1, sinh ngày 14/11/2018, Tô Trác K, sinh ngày 22/12/2021 và Tô Nguyên K1, sinh ngày 03/11/2023. Ly hôn, anh T, chị Y thoả thuận giao cháu T1, cháu K, cháu K1 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời, chị Y không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh T, chị Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh T, chị Y xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh T, chị Y tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên

bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Tô Minh T và chị Nguyễn Ngọc Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Tô Kiến T1, sinh ngày 14/11/2018, Tô Trác K, sinh ngày 22/12/2021 và Tô Nguyên K1, sinh ngày 03/11/2023 cho anh Tô Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời, chị Nguyễn Ngọc Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh T, chị Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T, chị Y xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T, chị Y mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004030, ngày 31/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Các đương sự đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Nơi đăng ký kết hôn (Uỷ ban nhân dân phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai - Giấy chứng nhận kết hôn số 205 ngày 23/10/2018);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Huy Công